

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày 27-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Lệ
2. Ông Mai Trương Huy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 244/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trọng N**, tên gọi khác: Cục, giới tính: Nam; sinh năm 1987 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: A, khu phố B, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề N: Không; trình độ học vấn: 05/12 có cha là ông Nguyễn Trọng V, sinh năm: 1958 và mẹ là bà Phạm Thị M, đã chết. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm ra Bản án số 43/2009/HSST xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; chấp hành xong hình phạt ngày 29/10/2009 theo Giấy chứng nhận số 1644/GCN của Trại giam Cây Cầy; thi hành án xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt ngày 23/10/2020, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:** Ông Lưu Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 22 giờ ngày 22/10/2020, sau khi ăn nhậu, Nguyễn Trọng N đi bộ từ khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân ra Quốc lộ 51 phát hiện anh Lưu Văn T đang nằm ngủ dưới gốc cây trên vỉa hè do say xỉn sau ăn nhậu. N lục túi quần phía sau của anh T lấy chiếc ví da màu đen, bên trong ví có 4,5 triệu đồng tiền mặt. N lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần phía sau của mình, còn ví da thì bỏ vào túi quần phía trước rồi bỏ đi thì bị người dân và Công an phường Mỹ Xuân phát hiện, giải giao đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng về bối cảnh, diễn biến sự việc; phù hợp với đặc điểm, giá trị tài sản trộm cắp.

Vật chứng: 01 chiếc ví da màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 4.500.000 đồng đã được Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh T theo Quyết định xử lý vật chứng số 137/QĐ ngày 08/12/2020.

Giải quyết dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Lưu Văn T không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Nguyễn Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Trọng N mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, Nguyễn Trọng N khai nhận hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng

và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Trọng N phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 22 giờ ngày 22/10/2020, Nguyễn Trọng N (Cục) có hành vi trộm cắp 4,5 triệu đồng đựng trong chiếc ví da màu đen của anh Lưu Văn T tại khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do chiếc ví da màu đen đã cũ, bị hại xác định giá trị không lớn, không xác định nhãn hiệu và đã trả lại cho bị hại nên quá trình điều tra và truy tố không tiến hành định giá giá trị của chiếc ví đen của bị hại Thái là phù hợp.

[2.2] Về khung hình phạt: Bị cáo N đã chiếm đoạt số tiền 4.500.000 đồng, nên hành vi trên của bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Nhân thân: Ngày 25/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm ra Bản án số 43/2009/HSST xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; chấp hành xong hình phạt ngày 29/10/2009 theo Giấy chứng nhận số 1644/GCN của Trại giam Cây Cày; thi hành án xong án phí hình sự sơ thẩm. Do đó cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không tu chí làm ăn mà muốn kiếm lợi bất chính từ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trước đây bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo tái hòa nhập với cộng đồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện tội phạm mới nên đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xét xét những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước nhằm ra một bản án có tình, có lý đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 4.500.000đ ( Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) và không có yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N (Cục) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N (Cục) 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Thái**

